TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2026/HS-ST
Ngày 21-5-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Ph tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lan.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

- Thư ký Ph tòa: Bà Lò Thị Hoà, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia Ph tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 01, Toà án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2026/TLST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Ph** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 04 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản S Lư III, xã N S, tỉnh Điện Biên (trước kia là bản S Lư III, xã Keo L, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm 1962 và bà Lò Thị L, sinh năm 1975; vợ Lò Thị Th, sinh năm 2001 (đã ly hôn ngày 05/5/2026) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 25/12/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông (Nay là TAND Khu vực 2 - Điện Biên) xử phạt 01 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, ngày 30 tháng 8 năm 2025, bị cáo chấp hành xong.

Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 29/01/2026, tạm giam từ ngày 07/02/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Na Son, bị cáo có mặt tại Ph toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Ph:

Bà: **Cao Thị B** - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại Ph toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Ph tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/01/2026, Lò Văn Ph một mình đi bộ từ nhà tại Bản S Lư III, xã N S, tỉnh Điện Biên đến khu vực đầu bản H P Xi, xã Xa D, tỉnh Điện Biên, mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Tại đây, Lò Văn Ph gặp Vàng A M nhà ở bản H P Xi, xã Xa D, tỉnh Điện Biên (Ph đã gặp trước đó và người này tự giới thiệu họ tên và địa chỉ cho Ph biết). Lò Văn Ph đã nhờ Vàng A M mua hộ 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng và 01 gói Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Ph cất ma túy vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi Lò Văn Ph đang đi bộ trên đường thuộc Bản S Lư III, xã N S, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã N S, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái Ph đang mặc 01 túi nilon màu tím than bên trong chứa 20 viên nén màu hồng, hình tròn, trên một mặt các viên nén màu hồng có ký hiệu "WY" nghi ma tuý tổng hợp, có khối lượng 2,08 gam và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Lò Văn Ph là 2,29 gam.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu tím than miệng túi có nẹp nhựa cố định, mở ra bên trong đựng 20 viên nén màu hồng, hình tròn, trên một mặt các viên nén màu hồng có ký hiệu "WY" nghi ma tuý tổng hợp; 01 gói được bằng mảnh nilon màu hồng, miệng gói được buộc thắt nút nhìn xuyên qua lớp nilon thấy bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma tuý; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật tài liệu còn lại hồi 15 giờ 00 phút, ngày 29/01/2026 xác định: 20 viên nén màu hồng nghi ma tuý tổng hợp, có khối lượng 2,08 gam, ký hiệu M1; chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,21 gam, ký hiệu M2

Tại bản kết luận giám định số: 142/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn Ph ký hiệu M1 có khối lượng 2,08 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine và ký hiệu M2 có khối lượng 0,21 gam là chất ma tuý Loại: Heroine.

Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSDBN-KV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Ph về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại Ph tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Ph cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249 Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lò Văn Ph từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,13 gam Heroine và 1,86 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilon màu tím than và 01 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại Ph tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Ph: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lò Văn Ph để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại Ph tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Ph tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 29/01/2026, tổ công tác Công an xã N S, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Bản S Lư III, xã N S, tỉnh Điện Biên, phát hiện bắt quả tang Lò Văn Ph có hành vi tàng trữ trái phép trên người 2,08 gam Methamphetamine và 0,21 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 2,29 gam, mục đích để bản thân sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại Ph tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,29 gam (0,21 gam Heroine + 2,08 gam Methamphetamine = 2,29 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Ph đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

... i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Na Son nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 25/12/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông (Nay là TAND Khu vực 2 - Điện Biên) xử phạt 01 năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, ngày 30 tháng 8 năm 2025, bị cáo chấp hành xong. Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích tại Bản án số: 21/2024/HS-ST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên). Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: *"Tái phạm"* theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại Ph tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có từ 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi, theo quy định tại Khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ Luật Hình sự. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Ph tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại Ph tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma tuý nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,13 gam Heroine và 1,86 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 túi nilon màu tím than và 01 mảnh nilon màu hồng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Vàng A M nhà ở bản H P Xi, xã Xa D, tỉnh Điện Biên, theo lời khai của bị cáo khai là người đã mua hộ ma tuý cho bị cáo ngày 29/01/2026, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với Lò Văn Ph sau khi bị bắt quả tang, Công an xã Na Son tiến hành Test nhanh chất ma túy trong cơ thể Lò Văn Ph, kết quả dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định Lò Văn Ph không thuộc các trường hợp quy định tại các Điểm a,b,c,d Khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không ra Quyết định khởi tố bị cáo Lò Văn Ph về tội: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Căn cứ kết quả test nhanh chất ma túy và lời khai của Lò Văn Ph, Công an xã N S, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Văn Ph về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt: Cảnh cáo. HĐXX không xem xét.

+ Đối với người đàn ông theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo sử dụng vào ngày 28/01/2026, tại ven suối thuộc khu vực Bản S Lư III, xã N S, tỉnh Điện Biên, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh, triệu tập, điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại Ph tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Ph.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn Ph** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Ph 04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/01/2026.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,13 gam Heroine và 1,86 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng và 01 túi nilon màu tím than.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 - Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Ph.

4. **Về quyền kháng cáo**: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2026)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- THADS tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Na Son;
- CA xã Na Son;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Nguyễn Thanh Giang